

Cần Thơ ngày 23 tháng 3 năm 2018

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2018 - ĐỢT 1**

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông báo số 3113/TB-ĐHCT về việc Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 đợt 1 ban hành ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Bảng phân chia Khu vực tuyển sinh các tỉnh trên cả nước năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

Hội đồng Tuyển sinh trình độ tiến sĩ và thạc sĩ năm 2018 đợt 1 Trường Đại học Cần Thơ đã xét duyệt danh sách 15 thí sinh được hưởng ưu tiên trong kỳ thi Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2018 đợt 1 của Trường như sau:

TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Lý do ưu tiên
1	Trần Tấn Khải	Nam	16/06/1988	Sóc Trăng	Công nghệ sinh học	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
2	Mai Thị Mỹ Xuyên	Nữ	15/7/1986	Hậu Giang	Công nghệ sinh học	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
3	Thạch Đa Rô	Nam	10/04/1995	Trà Vinh	Khoa học cây trồng	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
4	Đào Thị Mỹ Linh	Nữ	21/8/1982	Cà Mau	Luật kinh tế	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
5	Nguyễn Thị Niên Hoa	Nữ	20/3/1989	Sóc Trăng	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
6	Trần Hữu Nghĩa	Nam	29/01/1982	Sóc Trăng	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.

a

7	Tổng Thanh Thoảng	Nam	05/7/1990	Trà Vinh	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
8	Đỗ Ngọc Anh Thuy	Nữ	25/11/1986	Vĩnh Long	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
9	Trương Thủy Triều	Nữ	11/10/1982	Cà Mau	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
10	Đặng Thanh Tuấn	Nam	10/6/1990	Sóc Trăng	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
11	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nữ	28/10/1989	Cần Thơ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
12	Nguyễn Phú Sỹ	Nam	14/09/1988	Bến Tre	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
13	Phan Minh Công	Nam	01/7/1980	Kiên Giang	Quản lý đất đai	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
14	Bung Sanny Thanh Hồng Anh	Nữ	01/01/1992	Kiên Giang	Tài chính - Ngân hàng	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
15	Huỳnh Thị Hảo	Nữ	10/4/1985	Sóc Trăng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.

Danh sách có 15 người.

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản và cộng mười điểm (thang điểm 100) cho môn Ngoại ngữ.

P. CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Hiền